

Số: **04 /2009/QĐ-UBND**

*Tuyên Quang, ngày 17 tháng 6 năm 2009.*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Quy định quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 20/5/1998; Luật Bảo vệ môi trường ngày 29/11/2005;

Căn cứ Nghị định số 179/1999/NĐ-CP ngày 30/12/1999 của Chính phủ ✓  
hướng dẫn thi hành Luật Tài nguyên nước; Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ✓  
ngày 09/8/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số  
điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2005; Nghị định số 21/2008/NĐ-CP ✓  
ngày 28/02/2008 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị  
định số 80/2006/NĐ-CP; Nghị định số 149/2004/NĐ-CP ngày 27/7/2004 của  
Chính phủ quy định việc cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên  
nước, xả nước thải vào nguồn nước; Nghị định số 34/2005/NĐ-CP ngày  
17/3/2005 của Chính phủ quy định việc Xử phạt vi phạm hành chính trong  
lĩnh vực tài nguyên nước; Nghị định số 112/2008/NĐ-CP ngày 20/10/2008  
của Chính phủ về quản lý, bảo vệ, khai thác tổng hợp tài nguyên và môi  
trường các hồ chứa thủy điện, thủy lợi; Nghị định số 120/2008/NĐ-CP ngày  
01/12/2008 của Chính phủ về quản lý lưu vực sông;

Căn cứ Thông tư số 02/2005/TT-BTNMT ngày 24/6/2005 của Bộ Trưởng Bộ  
Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện Nghị định số 149/2004/NĐ-CP;  
Thông tư số 05/2005/TT-BTNMT ngày 22/7/2005 của Bộ Trưởng Bộ Tài nguyên  
và Môi trường hướng dẫn thực hiện Nghị định số 34/2005/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 13/2007/QĐ-BTNMT ngày 04/9/2007 của Bộ Tài  
nguyên và Môi trường quy định việc điều tra, đánh giá tài nguyên nước dưới  
đất; Quyết định số 14/2007/QĐ-BTNMT ngày 04/9/2007 của Bộ Tài nguyên



và Môi trường quy định việc xử lý, trám lấp giếng không sử dụng; Quyết định số 15/2008/QĐ-BTNMT ngày 31/12/2008 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy định bảo vệ tài nguyên nước dưới đất;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 117/TTr-TNMT ngày 28/4/2009,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:** 

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục KTVB - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các Đ/c Ủy viên BTV Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội địa phương;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể tỉnh;
- Các Ban của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Các Huyện, Thị ủy; (Phối hợp)
- Như Điều 3;
- Các Phó VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Công Báo;
- Trưởng, Phó TP: KT, TH, NC, VX, QH;
- Chuyên viên VP UBND tỉnh;
- Lưu VT, (Dt 250)

(Báo cáo)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
CHỦ TỊCH**



**Đỗ Văn Chiến**

## **QUY ĐỊNH**

**Quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên nước mặt, xả nước thải  
vào nguồn nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

***(Ban hành kèm theo Quyết định số 04/2009/QĐ-UBND ngày 17/6/2009  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)***

### **Chương I QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định về quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên nước mặt, xả nước thải vào nguồn nước, phòng, chống, khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Các nội dung không nêu tại Quy định này thực hiện theo quy định của Luật Tài nguyên nước và các văn bản pháp luật khác liên quan.

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy định này áp dụng đối với mọi tổ chức, cá nhân trong nước, tổ chức, cá nhân nước ngoài (sau đây gọi chung là tổ chức, cá nhân) có các hoạt động liên quan đến việc khai thác, sử dụng tài nguyên nước mặt, xả nước thải vào nguồn nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

### **Chương II BẢO VỆ TÀI NGUYÊN NƯỚC**

#### **Điều 3. Trách nhiệm bảo vệ tài nguyên nước**

1. Các cấp, các ngành, tổ chức, cá nhân đều phải có trách nhiệm bảo vệ tài nguyên nước.
2. Tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng nguồn nước phải tuân theo các quy định về phòng, chống ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước.
3. Bảo vệ tài nguyên nước phải gắn kết hài hoà với phát triển kinh tế, đảm bảo tiến bộ xã hội và phát triển bền vững.

#### **Điều 4. Bảo vệ nước dưới đất**

1. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân khai thác sử dụng nước dưới đất phải tuân theo các quy trình, quy phạm về an toàn kỹ thuật, chống suy thoái, sụt lún và khai thác cạn kiệt nguồn nước; bảo vệ các tầng chứa nước và môi trường có liên quan.
2. Bảo vệ nước dưới đất phải gắn với khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm, có hiệu quả tài nguyên nước dưới đất liên quan đến các hoạt động bảo vệ nguồn nước mặt, bảo vệ môi trường, bảo vệ rừng và bảo vệ các tài nguyên



thiên nhiên khác có liên quan. Bảo vệ nước dưới đất phải phù hợp với đặc điểm tự nhiên, trình độ phát triển kinh tế - xã hội và phát triển bền vững.

3. Bảo vệ nước dưới đất phải được thực hiện ngay từ khâu lập kế hoạch, quy hoạch, dự án đầu tư có liên quan đến khai thác, sử dụng nước dưới đất hoặc có các hoạt động ảnh hưởng đến trữ lượng và chất lượng nước dưới đất. Đối với quy hoạch nghĩa trang, nghĩa địa, bãi rác... cần phải được khảo sát, đánh giá về địa chất công trình, địa chất thủy văn và khả năng gây ô nhiễm nguồn nước, môi trường, đưa ra các giải pháp giảm thiểu ô nhiễm.

4. Bảo vệ nước dưới đất phải lấy phòng ngừa làm chính, kết hợp với việc khắc phục, hạn chế ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước dưới đất đối với các tầng chứa nước chính tại các khu đô thị, khu công nghiệp, cụm công nghiệp và khu dân cư tập trung; chủ cơ sở khai thác nước dưới đất phải lắp đặt thiết bị và quan trắc động thái nước dưới đất theo đúng quy định tại Quyết định số 15/2008/QĐ-BTNMT ngày 31/12/2008 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

5. Việc chôn lấp chất thải lỏng, chất thải rắn chứa chất độc, chất phóng xạ, xác động vật dịch bệnh, chất thải nguy hại phải được kiểm soát và xử lý đúng quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về bảo vệ môi trường.

6. Giếng khoan trong quá trình thăm dò nước dưới đất, thăm dò địa chất công trình, xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng, khai thác khoáng sản, quan trắc ... bị hư hỏng, không có nhu cầu sử dụng hoặc chưa có nhu cầu sử dụng thì phải thực hiện trám, lấp giếng khoan theo đúng quy định tại Quyết định số 14/2007/QĐBTNMT ngày 04/9/2007 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc xử lý, trám lấp giếng không sử dụng.

7. Nghiêm cấm việc chôn lấp chất thải vào các lỗ khoan, giếng khoan, giếng đào hoặc các công trình thu nước dưới đất.

#### **Điều 5. Bảo vệ chất lượng nước sông, suối**

1. Các địa phương trên cùng lưu vực sông và ven sông, suối phải chịu trách nhiệm bảo vệ môi trường nước sông, nước suối để đảm bảo lợi ích cho cộng đồng dân cư khi khai thác nguồn lợi do tài nguyên nước trong lưu vực sông mang lại.

2. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên nước trên các lưu vực sông phải thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật. Nguồn thải trên các lưu vực sông phải được điều tra, thống kê, đánh giá và có giải pháp kiểm soát, xử lý trước khi thải ra sông.

3. Kết hợp chặt chẽ giữa khai thác, sử dụng, phát triển tài nguyên nước với việc bảo vệ môi trường và khai thác bền vững.

4. Chất thải từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, xây dựng, giao thông vận tải, khai thác khoáng sản dưới lòng sông và chất thải của các hệ sinh sông trên sông phải được kiểm soát, xử lý và đảm bảo các tiêu chuẩn về môi trường trước khi thải ra sông.

5. Việc phát triển mới các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, đô thị dân cư tập trung trong lưu vực sông phải được xem xét trong tổng thể toàn lưu vực, có tính đến yếu tố dòng chảy, chế độ thủy văn, sức chịu tải, khả năng tự làm sạch của dòng sông, hiện trạng sản xuất, kinh doanh dịch vụ và phát triển đô thị trên toàn lưu vực.



#### **Điều 6. Bảo vệ nguồn nước hồ, ao, kênh, mương**

1. Việc xây dựng các hồ chứa phải phù hợp với quy hoạch lưu vực sông được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Nguồn nước hồ, ao phải được điều tra đánh giá trữ lượng, chất lượng để có kế hoạch bảo vệ điều hòa nguồn nước.

3. Tài nguyên nước tại các hồ, ao, kênh, mương phải được khai thác, sử dụng tổng hợp, tiết kiệm và hiệu quả, không chia cắt theo địa giới hành chính; việc khai thác, sử dụng tài nguyên và môi trường các hồ chứa phải bảo đảm an toàn hồ chứa, dòng chảy tối thiểu, không ảnh hưởng đến các mục tiêu, nhiệm vụ của hồ chứa đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và đáp ứng các yêu cầu về phòng, chống suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm nguồn nước và phòng, chống tác hại do nước gây ra trên lưu vực hồ chứa và hạ du hồ chứa.

4. Hồ, ao, kênh, mương trong khu dân cư, đô thị phải được quy hoạch cải tạo, bảo vệ; tổ chức, cá nhân không được lấn chiếm xây dựng làm mới các công trình nhà ở trên mặt nước hồ, ao, kênh, mương. Nghiêm cấm việc san lấp hồ, ao trong khu đô thị, khu dân cư đã được quy hoạch.

5. Không được đổ đất, đá, cát, sỏi, chất thải độc hại, nước thải ô nhiễm chưa qua xử lý vào nguồn nước của hồ, ao, kênh, mương phục vụ sản xuất và sinh hoạt.

6. Việc quy hoạch, xây dựng các công trình, thực hiện các hoạt động sản xuất, dịch vụ trong hành lang bảo vệ hồ chứa và vùng lòng hồ phải không gây thay đổi lớn đến chế độ thủy văn dòng chảy, phù hợp với sức chịu tải, khả năng tự làm sạch của hồ chứa, phải được sự đồng ý của chủ đập và được phép của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

7. Hồ chứa nước, hồ thủy lợi (có dung tích từ 300.000 m<sup>3</sup> nước trở lên) phải định kỳ quan trắc tài nguyên và môi trường nhằm dự báo diễn biến, chất lượng nước, chế độ thủy văn để điều hòa và bảo vệ nguồn nước.

#### **Điều 7. Xả nước thải vào nguồn nước**

1. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng nước trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và các hoạt động khác khi xả nước thải vào nguồn nước với lưu lượng lớn hơn 10m<sup>3</sup>/ngày-đêm phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; nồng độ các chất ô nhiễm có trong nước thải không vượt quá giá trị giới hạn được quy định trong các quy chuẩn, tiêu chuẩn chất lượng nước cho mục đích sử dụng của nguồn nước tiếp nhận.

2. Tổ chức, cá nhân trước khi xả nước thải vào nguồn nước phải thực hiện việc đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải của nguồn nước đối với các chất ô nhiễm có trong nước thải theo hướng dẫn tại Thông tư số 02/2009/TT-BTNMT ngày 19/3/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy định đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải của nguồn nước.

### **Chương III**

### **QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN NƯỚC MẶT**

#### **Điều 8. Nguyên tắc về quản lý tài nguyên nước mặt**



Quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm và có hiệu quả nguồn tài nguyên nước mặt; phòng, chống, khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra nhằm đảm bảo nguồn và chất lượng nước cho sinh hoạt của nhân dân, cho các ngành kinh tế, quốc phòng an ninh, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

**Điều 9.** Điều tra, khảo sát, đánh giá hiện trạng tài nguyên nước. Lập quy hoạch, kế hoạch về bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên nước mặt.

Tài nguyên nước mặt phải được điều tra, khảo sát, đánh giá trữ lượng, chất lượng và lập quy hoạch bảo vệ, điều hoà chế độ nước trên địa bàn tỉnh; xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ cho công tác quản lý nhà nước về tài nguyên nước; đáp ứng các yêu cầu về cấp nước cho sinh hoạt, phục vụ sản xuất, nuôi trồng thủy sản và các mục đích khác; đảm bảo các yêu cầu về phòng chống lũ, lụt, hạn hán và tác hại khác do nước gây ra; giữ gìn nguồn nước, bảo vệ môi trường sinh thái. Lập và thực hiện kế hoạch cải tạo hoặc di dời các công trình, cụm nhà ở trên sông, hồ, ao gây ô nhiễm môi trường nước, làm ảnh hưởng mỹ quan khu vực xung quanh.

**Điều 10.** Quy định về việc lập báo cáo đánh giá môi trường chiến lược, báo cáo đánh giá tác động môi trường và cam kết bảo vệ môi trường trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước mặt.

Các dự án khai thác, sử dụng tài nguyên nước mặt, xả nước thải vào nguồn nước phải thực hiện việc lập báo cáo đánh giá môi trường chiến lược, báo cáo đánh giá tác động môi trường và cam kết bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

## **Chương IV**

### **KHAI THÁC, SỬ DỤNG TÀI NGUYÊN NƯỚC**

**Điều 11.** Nguyên tắc khai thác và sử dụng tài nguyên nước

1. Nước có chất lượng tốt được ưu tiên cho mục đích phục vụ sinh hoạt của nhân dân.

2. Khuyến khích các dự án đầu tư khai thác nước sạch phục vụ sinh hoạt ở các vùng:

- a) Địa bàn khan hiếm nước;
- b) Vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ;
- c) Địa bàn có nguồn nước bị ô nhiễm nặng.

3. Việc khai thác, sử dụng tài nguyên nước mặt cho sản xuất, sinh hoạt và các mục đích khác phải thực hiện quan sát mực nước, quan trắc lưu lượng và chất lượng nước; theo dõi chặt chẽ tác động của các công trình khai thác nước gây ra cho môi trường xung quanh như thay đổi dòng chảy, thay đổi mực nước, thay đổi chất lượng nước nhằm bảo đảm khai thác bền vững tài nguyên nước, bảo vệ môi sinh môi trường.

**Điều 12.** Các trường hợp không phải xin cấp giấy phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước mặt, xả nước thải vào nguồn nước



1. Khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước với quy mô nhỏ phục vụ sinh hoạt trong phạm vi hộ gia đình.

a) Khai thác, sử dụng nước mặt, nước dưới đất với quy mô nhỏ để phục vụ sinh hoạt, sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, sản xuất tiểu thủ công nghiệp, thủy điện và các mục đích khác trong phạm vi gia đình:

- Khai thác nước mặt để sản xuất nông nghiệp với lưu lượng nhỏ hơn hoặc bằng  $0,02\text{m}^3/\text{s}$ ;

- Khai thác nước mặt cho các mục đích khác với lưu lượng nhỏ hơn hoặc bằng  $100\text{m}^3/\text{ngày đêm}$ ;

- Khai thác, sử dụng nước mặt để phát điện không làm chuyển đổi dòng chảy với công suất lắp máy nhỏ hơn hoặc bằng 50KW;

- Xả nước thải vào nguồn nước với lưu lượng xả nhỏ hơn  $7\text{m}^3/\text{ngày đêm}$ .

b) Khai thác, sử dụng nước mặt từ các ao, hồ tự nhiên được hình thành từ mưa trong phạm vi đất được giao, được thuê hoặc được chuyển quyền sử dụng đất hợp pháp theo quy định của Luật Đất đai, Luật Tài nguyên nước và các quy định khác của pháp luật.

c) Khai thác, sử dụng tài nguyên nước không nhằm mục đích kinh doanh phục vụ các hoạt động lâm nghiệp, giao thông thủy, nuôi trồng thủy sản, thể thao, giải trí, du lịch, y tế, an dưỡng, nghiên cứu khoa học.

2. Khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước với quy mô nhỏ phục vụ sinh hoạt trong phạm vi hộ gia đình không phải xin phép nhưng phải đăng ký tại Phòng Tài nguyên và Môi trường:

a) Khai thác, sử dụng nước dưới đất bằng giếng khoan có chiều sâu giếng nhỏ hơn hoặc bằng 30m và lưu lượng khai thác nhỏ hơn hoặc bằng  $20\text{m}^3/\text{ngày đêm}$ ;

b) Xả nước thải vào nguồn nước với lưu lượng xả từ 7 đến  $10\text{m}^3/\text{ngày đêm}$ .

**Điều 13.** Các trường hợp phải xin cấp phép: Khoan, thăm dò và khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước

1. Những công trình khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước không quy định tại khoản 1 và 2 Điều 12 của Quy định này thì đều phải xin cấp giấy phép theo quy định tại Nghị định số 149/2004/NĐ-CP ngày 27/7/2004 của Chính phủ và Thông tư số 02/2005/TT-BTNMT ngày 24/6/2005 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn thực hiện Nghị định số 149/2004/NĐ-CP quy định việc cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước.

2. Chủ công trình khai thác nước dưới đất thuộc trường hợp phải xin phép phải lắp đặt thiết bị và quan trắc lưu lượng, mực nước, chất lượng nước và lập sổ theo dõi diễn biến nguồn nước trong quá trình khai thác theo quy định tại Điều 16 Quy định Bảo vệ tài nguyên nước dưới đất ban hành kèm theo Quyết định số 15/2008/QĐ-BTNMT ngày 31/12/2008 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3. Giấy phép về tài nguyên nước bao gồm:

a) Giấy phép thăm dò nước dưới đất;

b) Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất;



- c) Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt;
- d) Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước.

4. Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đã và đang khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước thuộc đối tượng phải xin cấp phép theo quy định nhưng chưa có giấy phép phải tiến hành ngay việc lắp đặt các thiết bị quan trắc; lập đề án kèm theo báo cáo hiện trạng khai thác, xả thải nước, hoàn thiện các thủ tục trình cấp phép cụ thể như sau:

a) Chậm nhất đến 30/9/2009 phải hoàn thành việc cấp phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước;

b) Chậm nhất đến 31/12/2010 phải hoàn thành thủ tục xin cấp phép xả nước thải vào nguồn nước theo tiêu chuẩn môi trường Việt Nam;

c) Không cấp giấy phép cho những cơ sở đang hoạt động xả thải nước xuống sông Lô, sông Gâm và sông Phó Đáy chưa qua xử lý thuộc diện phải thực hiện di dời nhà máy sản xuất đến địa điểm mới phù hợp theo quy hoạch.

Nhà nước khuyến khích các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sớm thực hiện đăng ký xin cấp phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước và xả nước thải vào nguồn nước.

5. Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân bắt đầu tham gia hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước phải nghiêm túc thực hiện theo quy định của pháp luật.

Nghiêm cấm mọi tổ chức, hộ gia đình, cá nhân hoạt động khi chưa được cấp phép, các dự án có sử dụng nguồn tài nguyên nước, xả thải nước thuộc đối tượng phải cấp phép trước khi triển khai đều phải có báo cáo đánh giá tác động môi trường và có cam kết thực hiện mới được triển khai.

**Điều 14.** Quy định vùng bảo hộ vệ sinh, bảo vệ nguồn nước trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước cấp cho sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

1. Đối với sông, suối, hồ, đầm phục vụ nhu cầu sinh hoạt, sản xuất phải hạn chế tối đa việc xả thẳng nước thải chưa qua xử lý vào nguồn nước. Các trường hợp đặc biệt đối với các cơ sở sản xuất xả nước thải trực tiếp ra sông, suối, hồ, đầm phải được Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép và phải xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn môi trường của Việt Nam.

2. Vùng bảo hộ vệ sinh của sông Lô, sông Gâm, sông Phó Đáy là toàn bộ các lưu vực sông, suối trên địa bàn tỉnh. Vùng bảo hộ vệ sinh đối với các công trình khai thác nước mặt phục vụ sinh hoạt được quy định trong phạm vi khoảng cách 500 mét về phía thượng lưu, 200 mét về phía hạ lưu.

3. Đối với các hồ, đầm nếu có công trình khai thác nước mặt phục vụ cho sinh hoạt, vùng bảo hộ vệ sinh đối với trường hợp bờ hồ bằng phẳng trong phạm vi có khoảng cách ít nhất là 300 mét và toàn bộ lưu vực đối với bờ hồ dốc.

4. Đối với các công trình cấp nước tự chảy dùng cho sinh hoạt. Vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước cho công trình cấp nước tự chảy là toàn bộ diện tích vùng phụ cận của khu vực lấy nước từ nguồn nước được quy định phải bảo vệ để phòng, chống ô nhiễm nguồn nước sinh hoạt.



5. Vùng bảo hộ vệ sinh của công trình khai thác nước dưới đất được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 15/2008/QĐ-BTNMT ngày 31/12/2008 của Bộ Tài nguyên và Môi trường cụ thể như sau:

Đ15k015 a) Đối với công trình khai thác thuộc diện không phải xin phép theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước vùng bảo hộ vệ sinh kể từ miệng giếng không nhỏ hơn:

- 5 mét, đối với khu vực đô thị;
- 10 mét, đối với khu dân cư nông thôn;
- 20 mét đối với các trường hợp khác nằm ngoài khu dân cư.

Trong vùng này không được bố trí các chuồng trại chăn nuôi gia súc, nhà vệ sinh, bãi thải, kho, bãi chứa hoá chất và các nguồn gây ô nhiễm khác.

b) Đối với công trình khai thác thuộc diện phải xin phép phải thiết lập vùng bảo hộ vệ sinh gồm 2 khu:

- Khu I là phạm vi xung quanh giếng, cần được bảo vệ nghiêm ngặt, cấm tất cả các hoạt động phát sinh ra nguồn gây ô nhiễm. Ranh giới, phạm vi khu I không nhỏ hơn 30 mét, kể từ miệng giếng;

- Khu II là khu vực liền kề với khu I, cần phải hạn chế các hoạt động phát sinh nguồn gây ô nhiễm, phá huỷ lớp phủ bảo vệ tầng chứa nước. Ranh giới, phạm vi khu II được xác định cụ thể theo điều kiện địa chất thủy văn, lưu lượng khai thác, sơ đồ bố trí công trình khai thác nước và mức độ tự bảo vệ của tầng chứa nước khai thác.

6. Đối với các cụm, khu công nghiệp - đô thị, khu dân cư tập trung việc khai thác sử dụng nước mặt, xả nước thải vào nguồn nước phải có quy hoạch cụ thể hệ thống cấp nước và thoát nước, quy hoạch xử lý nước thải tập trung, thực hiện xin cấp phép theo quy định của pháp luật thì mới thực hiện giao đất để xây dựng công trình.

7. Các đơn vị, cá nhân, nhà hàng, khách sạn trên địa bàn thị xã Tuyên Quang có xả thải nước phải thực hiện rà soát, khảo sát, lập kế hoạch và thực hiện xây dựng công trình thoát nước phù hợp với quy hoạch hệ thống thoát nước thải chung của thị xã Tuyên Quang.

## **Chương V**

### **TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CẤP, CÁC NGÀNH, CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRONG QUẢN LÝ, BẢO VỆ, KHAI THÁC SỬ DỤNG TÀI NGUYÊN NƯỚC MẶT, XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC**

**Điều 15.** Trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh

1. Sở Tài nguyên và Môi trường:

Chủ trì, phối hợp với các cấp, các ngành tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Xây dựng và chỉ đạo thực hiện các dự án, chương trình, quy hoạch và kế hoạch về bảo vệ, khai thác, sử dụng, phát triển tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước;

b) Tổ chức, chỉ đạo thực hiện điều tra cơ bản, kiểm kê, đánh giá tài nguyên nước, lập cơ sở dữ liệu tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường và các bộ, ngành liên quan;



c) Tổ chức điều tra, đánh giá nguồn nước bị suy thoái cạn kiệt; xây dựng mạng lưới khảo sát, đánh giá lại chất lượng nước; lập kế hoạch ngăn ngừa và tiến hành xử lý ô nhiễm nguồn nước;

d) Chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh cấp, thu hồi, gia hạn giấy phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước mặt; giấy phép xả nước thải vào nguồn nước theo phân cấp; kiểm tra, quản lý, giám sát chặt chẽ các công trình khai thác nước đang hoạt động theo nội dung giấy phép do Ủy ban nhân dân tỉnh cấp;

đ) Thanh tra, kiểm tra về tài nguyên nước, giải quyết hoặc tham gia giải quyết các tranh chấp về tài nguyên nước và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về tài nguyên nước mặt trên địa bàn tỉnh theo quy định;

e) Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư như xây dựng công trình thủy lợi, công trình cấp nước tự chảy, hồ chứa... với mục đích khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định tại Điều 10 Quy định này;

f) Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tài nguyên nước.

## 2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các cấp, các ngành, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nhiệm vụ:

a) Xây dựng phương án phòng, chống lũ, lụt, hạn hán; xây dựng kế hoạch chuẩn bị lực lượng, vật tư, phương tiện và các điều kiện khác để xử lý khi có lũ, lụt; chỉ đạo việc điều hoà, phân phối nước của công trình thủy lợi trong trường hợp hạn hán xảy ra, ưu tiên nước dùng trong sinh hoạt;

b) Thực hiện quản lý nhà nước về khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, công trình nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

c) Phòng, chống, khắc phục hậu quả lũ, lụt, hạn hán; bảo vệ, xử lý sự cố công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh;

d) Lập kế hoạch khôi phục, nâng cấp và xây dựng bổ sung, làm mới các công trình thủy lợi để tăng cường khả năng cung cấp nước, khôi phục các nguồn nước bị suy thoái, cạn kiệt;

đ) Thanh tra, kiểm tra, giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi.

## 3. Sở Xây dựng trong phạm vi trách nhiệm, quyền hạn của mình có trách nhiệm:

a) Thực hiện quản lý nhà nước đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật về cấp, thoát nước đô thị và khu công nghiệp;

b) Kiểm tra, hướng dẫn, xây dựng kế hoạch cho các cơ sở khai thác, xả thải nước tại đô thị, khu công nghiệp, khu dân cư tập trung.

## 4. Các sở, ban, ngành trong phạm vi trách nhiệm, quyền hạn của mình tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nhiệm vụ:

a) Xây dựng kế hoạch, cân đối kinh phí hoạt động quản lý nhà nước về tài nguyên nước; cơ chế vận hành các cơ sở thủy điện thuộc phạm vi quản lý của địa phương; quản lý chất lượng nước sinh hoạt; quy hoạch hệ thống giao thông thủy nội địa; các công trình cấp thoát nước và vệ sinh môi trường;

b) Tổ chức thực hiện các biện pháp phòng, chống, khắc phục hậu quả lũ, lụt, hạn hán và tác hại khác do nước gây ra;



c) Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tài nguyên nước.

**Điều 16.** Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã

1. Thực hiện các biện pháp quản lý nhà nước về tài nguyên nước tại địa phương mình theo quy định của pháp luật, bảo đảm việc sử dụng tài nguyên nước bền vững, ngăn ngừa và khắc phục các sự cố do công trình khai thác nước gây ra (suy thoái, ô nhiễm, cạn kiệt nguồn nước, sụt lún, sạt lở đất).

2. Tổ chức thực hiện các biện pháp phòng, chống, khắc phục các hậu quả lũ lụt, hạn hán và tác hại khác do nước gây ra tại địa phương.

3. Chỉ đạo cơ quan chức năng phối hợp với chủ đập trong việc xây dựng phương án cấm mốc giới xác định hành lang bảo vệ hồ chứa và thực hiện việc cấm mốc giới trên thực địa sau khi phương án cấm mốc giới được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Chịu trách nhiệm khi để xảy ra hiện tượng lấn, chiếm, sử dụng trái phép phần đất thuộc phạm vi hành lang bảo vệ hồ chứa và vùng lòng hồ tại địa phương.

5. Giải quyết các thủ tục liên quan về đất đai, cơ sở hạ tầng và các điều kiện liên quan khác để tổ chức, cá nhân được phép hoạt động tài nguyên nước thực hiện dự án.

6. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, phát hiện ngăn ngừa kịp thời các sai phạm, xử lý hành chính những vi phạm của tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên nước mặt, xả nước thải vào nguồn nước tại địa phương theo thẩm quyền quy định của pháp luật.

7. Tuyên truyền, giáo dục, phổ biến sâu rộng đến mọi tầng lớp nhân dân để mọi người chấp hành, tự giác thực hiện các quy định của pháp luật về tài nguyên nước, tham gia giải quyết tranh chấp các hoạt động về tài nguyên nước.

**Điều 17.** Trách nhiệm, nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân tham gia khai thác, sử dụng tài nguyên nước mặt, xả nước thải vào nguồn nước

1. Tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên nước mặt, xả nước thải vào nguồn nước phải thực hiện đúng quy định này và các quy định của Nhà nước về tài nguyên nước, bảo vệ môi trường.

2. Tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên nước mặt, xả nước thải vào nguồn nước (đối với những trường hợp phải xin cấp phép) thực hiện chế độ báo cáo theo định kỳ 6 tháng/lần và báo cáo ngay khi có sự cố xảy ra về Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi và tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Điều 18.** Thanh tra, kiểm tra

Mọi hoạt động liên quan đến khai thác, sử dụng tài nguyên nước mặt, xả nước thải vào nguồn nước trên địa bàn tỉnh đều thuộc đối tượng phải thanh tra, kiểm tra theo quy định của pháp luật.

**Chương VI**

**KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM**

**Điều 19.** Khen thưởng

*Kết quả LBH 08 = đạt  
thành chương  
năng.*



Tổ chức, cá nhân thực hiện tốt các quy định của pháp luật về tài nguyên nước và Quy định này được biểu dương, khen thưởng kịp thời theo quy định hiện hành của Nhà nước.

**Điều 20. Xử lý vi phạm**

1. Các vi phạm trong hoạt động tài nguyên nước, đều phải xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Tổ chức, cá nhân có hành vi làm trái các nội dung nêu trong Quy định này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

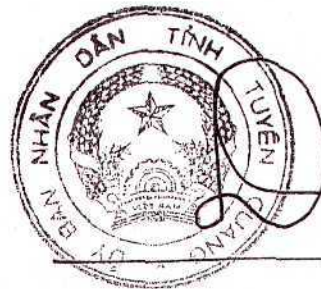
**Chương VII**  
**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 21.** Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện các nội dung tại Quy định này.

**Điều 22.** Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quy định này.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc vượt thẩm quyền giải quyết, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã phải kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét, giải quyết./

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**  
**CHỦ TỊCH**



**Đỗ Văn Chiến**



**DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ, CƠ SỞ SẢN XUẤT PHẢI TỰ RA SOÁT LẬP KẾ HOẠCH  
LỘ TRÌNH KHÁC PHỤC XIN CẤP PHÉP VÀ DI DỜI THEO QUY ĐỊNH**

(Kèm theo Quyết định số 04/2009/QĐ-UBND ngày 17/6/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)



| STT | Danh mục                                                                    | Địa điểm                                          | Nội dung hoạt động                                           | Hiện trạng                                                                  | Lộ trình                                                                                                                                                          |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Nhà máy đường<br>Tuyên Quang                                                | Phường Minh Xuân,<br>thị xã Tuyên Quang           | - Khai thác nước mặt sông Lô<br>- Xả nước thải xuống Sông Lô | Chưa có giấy phép; Nước<br>thải không đạt tiêu chuẩn môi<br>trường Việt Nam | - Đến 31/12/2009 phải hoàn thành<br>việc cấp phép khai thác nước mặt.<br>- Lập kế hoạch di dời nhà máy ra<br>khỏi địa bàn thị xã Tuyên Quang<br>trước 31/12/2010. |
| 2   | Công ty cổ phần<br>Giấy Tuyên Quang                                         | Xóm 3, phường Nông<br>Tiến, thị xã Tuyên<br>Quang | - Khai thác nước mặt sông Lô<br>- Xả nước thải xuống Sông Lô | Chưa có giấy phép; Nước<br>thải không đạt tiêu chuẩn môi<br>trường Việt Nam | - Đến 31/12/2009 phải hoàn thành<br>việc cấp phép khai thác nước mặt.<br>- Lập kế hoạch di dời nhà máy ra<br>khỏi địa bàn thị xã Tuyên Quang<br>trước 31/12/2010. |
| 3   | Công ty hoá chất 13                                                         | Thị trấn Tân Bình,<br>huyện Yên Sơn               | Xả nước thải xuống Sông Lô                                   | Chưa có giấy phép                                                           | Đến 01/01/2010 phải hoàn thành<br>thủ tục xin cấp phép xả nước thải.                                                                                              |
| 4   | Xí nghiệp cơ khí<br>chính xác 29                                            | Xã Đồi Bình, huyện<br>Yên Sơn                     | - Xả nước thải xuống Sông Lô<br>- Khai thác nước mặt sông Lô | Chưa có giấy phép                                                           | - Đến 01/01/2010 phải hoàn thành<br>thủ tục xin cấp phép xả nước thải.<br>- Đến 31/12/2009 phải hoàn thành<br>việc cấp phép khai thác nước mặt.                   |
| 5   | Ban quản lý khai<br>thác nước sạch thị<br>trấn Vĩnh Lộc,<br>huyện Chiêm Hóa | Thị trấn Vĩnh Lộc,<br>huyện Chiêm Hóa             | Khai thác nước sông Gâm                                      | Chưa có giấy phép                                                           | Đến 31/12/2009 phải hoàn thành<br>việc cấp phép khai thác nước mặt.                                                                                               |



| STT | Danh mục                                                                                                  | Địa điểm                        | Nội dung hoạt động                                           | Hiện trạng                       | Lộ trình                                                                                                                                  |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|--------------------------------------------------------------|----------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 6   | Nhà máy Đường Sơn Dương                                                                                   | Xã Hào Phú, huyện Sơn Dương     | - Khai thác nước mặt sông Lô<br>- Xả nước thải xuống sông Lô | Chưa có giấy phép                | - Đến 31/12/2009 phải hoàn thành việc cấp phép khai thác nước mặt.<br>- Đến 01/01/2010 phải hoàn thành thủ tục xin cấp phép xả nước thải. |
| 7   | Mỏ sắt và Cán thép Tuyên Quang                                                                            | Xã An Tường, thị xã Tuyên Quang | Xả nước thải xuống sông Lô                                   | Chưa có giấy phép                | Đến 01/01/2010 phải hoàn thành thủ tục xin cấp phép xả nước thải.                                                                         |
| 8   | Ban Quản lý đô thị Na Hang                                                                                | Thị trấn Na Hang, huyện Na Hang | Khai thác nước mặt sông Gâm                                  | Chưa có giấy phép                | Đến 31/12/2009 phải hoàn thành việc cấp phép khai thác nước mặt.                                                                          |
| 9   | Công ty cổ phần xi măng Tuyên Quang                                                                       | Xã Tràng Đà, thị xã Tuyên Quang | Xả nước thải xuống sông Lô                                   | Chưa có giấy phép                | Đến 01/01/2010 phải hoàn thành thủ tục xin cấp phép xả nước thải.                                                                         |
| 10  | Bệnh viện các huyện, khu vực                                                                              | Trên địa bàn tỉnh               | Xả nước thải y tế                                            | Chưa có hệ thống xử lý nước thải | Đến 01/01/2010 phải có biện pháp xử lý nước thải.                                                                                         |
| 11  | Các đơn vị khai thác khoáng sản                                                                           | Trên địa bàn tỉnh               | - Khai thác nước mặt<br>- Xả nước thải                       | Chưa có giấy phép                | - Đến 31/12/2009 phải hoàn thành việc cấp phép khai thác nước mặt.<br>- Đến 01/01/2010 phải hoàn thành thủ tục xin cấp phép xả nước thải. |
| 12  | Các nhà hàng, khách sạn...                                                                                | Trên địa bàn tỉnh               | Kinh doanh, dịch vụ xả thải nước                             | Chưa có hệ thống xử lý nước thải | Đến 01/01/2010 phải có biện pháp xử lý nước thải và cam kết đạt tiêu chuẩn môi trường Việt Nam.                                           |
| 13  | Các nhà máy sản xuất công nghiệp, các xưởng sửa chữa lớn (Ga ra sửa chữa ô tô, máy cơ khí chuyên dụng...) | Trên địa bàn tỉnh               | Sản xuất, sửa chữa máy móc xả thải nước                      | Chưa có hệ thống xử lý nước thải | Đến 01/01/2010 phải có biện pháp xử lý nước thải và cam kết đạt tiêu chuẩn môi trường Việt Nam.                                           |
| 14  | Các trại chăn nuôi tập trung, lò giết mổ gia súc, gia cầm tập trung.                                      | Trên địa bàn tỉnh               | Chăn nuôi, giết mổ gia súc, gia cầm xả nước thải             | Chưa có hệ thống xử lý nước thải | Đến 01/01/2010 phải có biện pháp xử lý nước thải và cam kết đạt tiêu chuẩn môi trường Việt Nam.                                           |